

Đặc Tả Cấu Trúc Thông Tin Mẫu Bệnh Án Nội Trú Y Học Cổ Truyền

Một số kiểu dữ liệu object:

1. LịchSuChuyenKhoa

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu DỮ LIỆU	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
1	TenKhoa	Tên khoa	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
2	MaKhoa	Mã khoa	Chuỗi	25	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
4	SoNgayDieuTriKhoa	Số ngày điều trị tại khoa	Số nguyên	3	
3	NgayChuyenKhoa	Ngày chuyển khoa	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
5	NgayGioKetThuc	Ngày giờ kết thúc	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
6	MaICD	Mã ICD	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
7	TenICD	Tên ICD	Chuỗi	250	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế

2.DauSinhTon

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	Độ dài tối đa
1	Mach	Mạch	Số nguyên	4
2	NhietDo	Nhiệt độ	Số nguyên	4
3	HuyetAp	Huyết áp	Chuỗi	20
4	NhipTho	Nhịp thở	Số nguyên	4
5	CanNang	Cân nặng (kg)	Số thực	4
6	ChieuCao	Chiều cao (cm)	Số nguyên	4
7	BMI	BMI	Số thực	4
8	NgayThucHien	Ngày thực hiện	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm
9	MaDieuDuong	Mã điều dưỡng	Chuỗi	25
10	TenDieuDuong	Tên điều dưỡng	Chuỗi	250
11	VongBung	Vòng bụng	Số nguyên	4
12	VongNguc	Vòng ngực	Số nguyên	4
13	VongDau	Vòng đầu	Số nguyên	4
14	SPO2	SPO2	Số nguyên	4
15	ChieuDaiKhiSinh	Chiều dài khi sinh	Số nguyên	4
16	NhipTim	Nhịp tim	Số nguyên	4

3. HoSo

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	Độ dài dữ liệu
1	XQuang	Hồ sơ chụp X-quang	Số nguyên	3

2	CTScanner	Hồ sơ chụp CT-Scanner	Số nguyên	3
3	SieuAm	Hồ sơ siêu âm	Số nguyên	3
4	XetNghiem	Hồ sơ xét nghiệm	Số nguyên	3
5	Khac	Các loại hồ sơ khác	Số nguyên	3
6	Khac_MoTa	Mô tả các hồ sơ khác	Chuỗi	500
7	ToanBoHoSo	Toàn bộ hồ sơ	Số nguyên	5

4. DacDiemLienQuanBenh

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu DỮ LIỆU	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU
1	DiUng	Đã từng bị dị ứng hay chưa	Kiểu true/false	
2	DiUng_MoTa	Thời gian dị ứng (tính theo tháng)	Chuỗi	250
3	MaTuy	Đã từng hút ma túy hay chưa	Kiểu true/false	
4	MaTuy_MoTa	Thời gian hút ma túy	Chuỗi	250
5	RuouBia	Đã từng uống rượu bia hay chưa	Kiểu true/false	
6	RuouBia_MoTa	Thời gian uống rượu bia	Chuỗi	250
7	ThuocLa	Đã từng hút thuốc lá hay chưa	Kiểu true/false	
8	ThuocLa_MoTa	Thời gian hút thuốc lá	Chuỗi	250
9	ThuocLao	Đã từng hút thuốc Lào hay chưa	Kiểu true/false	

10	ThuocLao_MoTa	Thời gian hút thuốc lào	Chuỗi	250
11	CoCacTienSuDacDiemXaHoiKhac	Có tiền sử đặc điểm xã hội khác	Kiểu true/false	
12	TienSuDacDiemXaHoiKhac	Tiền sử đặc điểm xã hội khác	Chuỗi	250
13	DaiThaoDuong	Đái tháo đường	Kiểu true/false	
14	DaiThaoDuong_MoTa	Thời gian đái tháo đường	Chuỗi	250
15	CaoHuyetAp	Cao huyết áp	Kiểu true/false	
16	CaoHuyetAp_MoTa	Thời gian cao huyết áp	Chuỗi	250
17	RoiLoanMoMau	Rối loạn mỡ máu	Kiểu true/false	
18	RoiLoanMoMau_MoTa	Thời gian rối loạn mỡ máu	Chuỗi	250
19	YeuToGiaDinh	Yếu tố gia đình	Kiểu true/false	
20	YeuToGiaDinh_MoTa	Thời gian yếu tố gia đình	Chuỗi	250

Bảng mô tả định dạng

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
I	Định Danh	1.1	MaQuanLy	Mã quản lý: mã duy nhất trong 1 đợt khám chữa bệnh (kcb), không trùng giữa các đợt kcb khác nhau	Số nguyên	25	
	Định Danh	1.2	MA_LK	Mã liên kết	Chuỗi	25	

	Định Danh	1.3	IDMauPhieu	ID mẫu phiếu	Số nguyên	5	
	Định Danh	1.4	TenMauPhieu	Tên mẫu phiếu	Chuỗi	250	
II	Hành chính	2.1	MaYTe	Mã y tế của bệnh nhân, thường là mã định danh duy nhất trong hệ thống y tế.	Chuỗi	25	
	Hành chính	2.2	MaBenhNhan	Mã bệnh nhân, dùng để phân biệt bệnh nhân trong cơ sở dữ liệu bệnh viện.	Chuỗi	25	
	Hành chính	2.3	HoVaTenBenhNhan	Họ và tên đầy đủ của bệnh nhân.	Chuỗi	250	
	Hành chính	2.4	NgaySinh	Ngày tháng năm sinh của bệnh nhân.	Ngày	YYYY/MM/DD	
	Hành chính	2.5	Tuoi	Tuổi	Số nguyên	4	
	Hành chính	2.6	GioiTinh	Giới tính của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Nam, 2 – Nữ, 3 – Không biết, 4 – Chưa xác định.	Số nguyên	1	Theo BHYT: 1: Nam; 2: Nữ; 3: Chưa xác định
	Hành chính	2.7	TenNgheNghiep	Tên nghề nghiệp của bệnh nhân	Chuỗi	250	Quyết định 34/2020/QĐ-TT, ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng
	Hành chính	2.8	MaNgheNghiep	Mã nghề nghiệp	Chuỗi	4	Quyết định

							34/2020/QĐ-TT, ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng
	Hành chính	2.9	TenDanToc	Tên dân tộc	Chuỗi	250	
	Hành chính	2.1	MaDanToc	Mã dân tộc	Chuỗi	4	
	Hành chính	2.11	TenNgoaiKieu	Tên ngoại kiều	Chuỗi	250	Thông tư 07/2016/TT-BCA, ngày 01/02/2016 của Bộ Công an: phụ lục 2
	Hành chính	2.12	MaNgoaiKieu	Mã ngoại kiều	Chuỗi	4	Thông tư 07/2016/TT-BCA, ngày 01/02/2016 của Bộ Công an: phụ lục 2
	Hành chính	2.13	SoNha	Số nhà	Chuỗi	500	
	Hành chính	2.14	ThonPho	Thôn phố	Chuỗi	500	Theo tổng cục thống kê
	Hành chính	2.15	TenPhuongXa	Tên xã phường	Chuỗi	250	Theo tổng cục thống kê
	Hành chính	2.16	MaPhuongXa	Mã xã phường	Chuỗi	10	Theo tổng cục thống kê
	Hành chính	2.17	TenTinhThanh	Tên tỉnh thành	Chuỗi	250	Theo tổng cục

							thống kê
	Hành chính	2.18	MaTinhThanh	Mã tỉnh thành	Chuỗi	2	Theo tổng cục thống kê
	Hành chính	2.19	NoiLamViec	Nơi làm việc	Chuỗi	2048	Quyết định 34/2020/QĐ-TT, ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng
	Hành chính	2.2	DoiTuong	Đối tượng của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – BHYT, 2 – Thu phí, 3 – Miễn phí, 4 – Khác.	Số nguyên	1	Quyết định 824/QĐ-BYT, ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y Tế: phụ lục 2
	Hành chính	2.21	SoTheBHYT	Số thẻ BHYT	Chuỗi	25	Theo BHYT
	Hành chính	2.22	TheCoGiaTriTuNgay	Thẻ có giá trị từ ngày	Ngày	YYYY/MM/DD	Theo BHYT
	Hành chính	2.23	HoTenDiaChiNguoiNha	Họ tên địa chỉ người nhà	Chuỗi	250	
	Hành chính	2.24	SoDienThoaiNguoiNha	Số điện thoại người nhà	Chuỗi	15	
	Hành chính	2.25	SoDienThoaiLienLac	Số điện thoại liên lạc	Chuỗi	15	
	Hành chính	2.26	CCCD	Số cmnd/cccd	Chuỗi	12	
	Hành chính	2.27	NhomMau	Nhóm máu	Chuỗi	3	Quyết định 7603/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 12 năm

							2018 của Bộ Y Tế: phụ lục 11
	Hành chính	2.28	RH	Rh	Chuỗi	3	Quyết định 7603/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y Tế: phụ lục 11
III	Quản lý người bệnh	3.1	MaKhoaLamBenhAn	Mã khoa làm bệnh án	Chuỗi	25	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
	Quản lý người bệnh	3.2	TenKhoaLamBenhAn	Tên khoa làm bệnh án	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
	Quản lý người bệnh	3.3	Buong	Buồng phòng	Chuỗi	500	
	Quản lý người bệnh	3.4	Giuong	Giường	Chuỗi	500	
	Quản lý người bệnh	3.5	NgayVaoVien	Ngày vào viện	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
	Quản lý người bệnh	3.6	TrucTiepVao	Trực tiếp vào khoa nào của người bệnh. Giá trị enum gồm:	Số nguyên	1	

				1 – Cấp cứu, 2 – Khoa khám bệnh, 3 – Khoa điều trị			
	Quản lý người bệnh	3.7	NoiGioiThieu	Nơi giới thiệu bệnh nhân đến cơ sở y tế. Giá trị enum gồm: 1 – Cơ quan y tế, 2 – Tự đến, 3 – Khác.	Số nguyên	1	
	Quản lý người bệnh	3.8	VaoVienDoBenhNayLanThu May	Người bệnh đến viện lần thứ mấy do mắc bệnh này	Số nguyên	3	
	Quản lý người bệnh	3.9	DanhSachCacLanChuyenKhoa	Danh sách các lần chuyển khoa (không tính các lần chuyển của 3 khoa đầu tiên, chỉ tính từ khoa thứ 4)	List<LichSuChuyenKhoa>		
	Quản lý người bệnh	3.1	TenVienChuyenBenhNhanDen	Bệnh viện tuyến sau, để nhận bệnh nhân từ bệnh viện đang điều trị	Chuỗi	2048	Theo BHYT
	Quản lý người bệnh	3.11	MaVienChuyenBenhNhanDen	Mã bệnh viện tuyến sau, để nhận bệnh nhân từ bệnh viện đang điều trị	Chuỗi	25	Theo BHYT
	Quản lý người bệnh	3.12	MaCoSoKhamChuaBenh	Mã cơ sở khám chữa bệnh	Chuỗi	25	Theo BHYT
	Quản lý người bệnh	3.13	TenCoSoKhamChuaBenh	Tên cơ sở khám chữa bệnh	Chuỗi	250	Theo BHYT
	Quản lý người bệnh	3.14	SoNhapVien	Số nhập viện	Chuỗi	50	

	Quản lý người bệnh	3.15	TenKhoaVao	Tên khoa vào viện điều trị đầu tiên của bệnh nhân	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
	Quản lý người bệnh	3.16	NgayVaoKhoa	Ngày vào khoa của khoa vào viện đầu tiên của bệnh nhân	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
	Quản lý người bệnh	3.17	SoNgayDieuTriTaiKhoa	Số ngày điều của khoa vào viện đầu tiên của bệnh nhân	Số nguyên	3	
	Quản lý người bệnh	3.18	TenKhoaChuyen1	Tên khoa thứ 1 bệnh nhân được chuyển đến	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
	Quản lý người bệnh	3.19	NgayChuyenKhoa1	Ngày khoa thứ 1 bệnh nhân được chuyển đến	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
	Quản lý người bệnh	3.20	SoNgayDieuTriKhoa1	Số ngày điều trị khoa thứ 1 bệnh nhân được chuyển đến	Số nguyên	3	
	Quản lý người bệnh	3.21	TenKhoaChuyen2	Tên khoa thứ 2 bệnh nhân được chuyển đến	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
	Quản lý người bệnh	3.22	NgayChuyenKhoa2	Ngày khoa thứ 2 bệnh nhân được chuyển đến	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	

	Quản lý người bệnh	3.23	SoNgayDieuTriKhoa2	Số ngày điều trị khoa thứ 2 bệnh nhân được chuyển đến	Số nguyên	3	
	Quản lý người bệnh	3.24	TenKhoaChuyen3	Tên khoa thứ 3 bệnh nhân được chuyển đến	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
	Quản lý người bệnh	3.25	NgayChuyenKhoa3	Ngày khoa thứ 3 bệnh nhân được chuyển đến	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
	Quản lý người bệnh	3.26	SoNgayDieuTriKhoa3	Số ngày điều trị khoa thứ 3 bệnh nhân được chuyển đến	Số nguyên	3	
	Quản lý người bệnh	3.27	ChuyenVien	Tuyển chuyên viên của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Tuyển trên, 2 – Tuyển dưới, 3 – Khác	Số nguyên	1	
	Quản lý người bệnh	3.28	NgayRaVien	Ngày ra viện	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
	Quản lý người bệnh	3.29	TinhTrangRaVien	Tình trạng ra viện của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Ra viện, 2 – Xin về, 3 – Bỏ về, 4 – Hẹn khám,	Số nguyên	1	

				5 – Chuyển viện, 6 – Đưa về, 7 – Chuyển viện theo yêu cầu			
	Quản lý người bệnh	3.3	TongSoNgayDieuTri	Tổng số ngày điều trị	Số nguyên	3	
	Quản lý người bệnh	3.31	SoLuuTru	Số lưu trữ	Chuỗi	50	
IV	Chẩn đoán	4.1	ChanDoan_NoiChuyenDen	Chẩn đoán nơi chuyển đến	Chuỗi	2048	
	Chẩn đoán	4.2	MaICD_NoiChuyenDen	Mã ICD10 chẩn đoán nơi chuyển đến	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.3	ChanDoan_KKB_CapCuu	Chẩn đoán khoa khám bệnh, khoa cấp cứu	Chuỗi	2048	
	Chẩn đoán	4.4	MaICD_KKB_CapCuu	Mã ICD10 chẩn đoán khoa khám bệnh, khoa cấp cứu	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.5	ChanDoan_KhiVaoKhoaDieuTri	Chẩn đoán vào khoa điều trị	Chuỗi	2048	
	Chẩn đoán	4.6	MaICD_KhiVaoKhoaDieuTri	Mã ICD10 chẩn đoán vào khoa điều trị	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28

							tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.7	BenhChinh_RaVien	Chẩn đoán ra viện bệnh chính	Chuỗi	2048	
	Chẩn đoán	4.8	MaICD_BenhChinh_RaVien	Mã ICD10 chẩn đoán ra viện bệnh chính	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.9	BenhKemTheo_RaVien	Chẩn đoán ra viện bệnh kèm theo	Chuỗi	2048	
	Chẩn đoán	4.10	MaICD_BenhKemTheo_RaVi en	Mã ICD10 chẩn đoán ra viện bệnh kèm theo	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.11	ThuThuat	Có thủ thuật không?	Kiểu true/false		
	Chẩn đoán	4.12	PhauThuat	Có phẫu thuật không?	Kiểu true/false		
	Chẩn đoán	4.13	TaiBien	Có tai biến không?	Kiểu true/false		
	Chẩn đoán	4.14	BienChung	Có biến chứng không?	Kiểu true/false		
	Chẩn đoán	4.15	LyDoTaiBienBienChung	Lý do tai biến, biến chứng: 1.Do phẫu thuật, 2.Do gây mê, 3.Do nhiễm khuẩn,	Số nguyên	1	

				4.Khác			
	Chẩn đoán	4.16	ChanDoan_NoiChuyenDen_YHCT	Chẩn đoán tại nơi chuyển bệnh nhân đến (theo y học hiện đại).	Chuỗi	2048	
	Chẩn đoán	4.17	MaICD_NoiChuyenDen_YHCT	Mã ICD của chẩn đoán nơi chuyển đến (y học hiện đại).	Chuỗi	10	
	Chẩn đoán	4.18	ChanDoan_KKB_CapCuu_YHCT	Chẩn đoán tại khoa khám bệnh/cấp cứu (y học hiện đại).	Chuỗi	2048	
	Chẩn đoán	4.19	MaICD_KKB_CapCuu_YHCT	Chẩn đoán tại khoa khám bệnh/cấp cứu (y học hiện đại).	Chuỗi	25	
	Chẩn đoán	4.2	BenhChinh_YHCT	Bệnh chính theo y học cổ truyền.	Chuỗi	2048	
	Chẩn đoán	4.21	MaICD_BenhChinh_YHCT	Mã ICD của bệnh chính (y học cổ truyền).	Chuỗi	10	
	Chẩn đoán	4.22	BenhKemTheo_YHCT	Bệnh kèm theo theo y học cổ truyền.	Chuỗi	2048	
	Chẩn đoán	4.23	MaICD_BenhKemTheo_YHCT	Mã ICD của bệnh kèm theo (y học cổ truyền).	Chuỗi	10	
	Chẩn đoán	4.24	ThuThuat_YHCT	Có thực hiện thủ thuật y học cổ truyền không .	Kiểu true/false		
	Chẩn đoán	4.25	PhauThuat_YHCT	Có thực hiện phẫu thuật y học cổ truyền không .	Kiểu true/false		
	Chẩn đoán	4.26	BenhChinh_RV_YHCT	Bệnh chính khi ra viện (y học cổ truyền).	Chuỗi	2048	
	Chẩn đoán	4.27	MaICD_BenhChinh_RV_YHCT	Mã ICD của bệnh chính khi ra viện (y học cổ truyền).	Chuỗi	10	
	Chẩn đoán	4.28	BenhKemTheo_RV_YHCT	Bệnh kèm theo khi ra viện (y học cổ	Chuỗi	2048	

				truyền).			
	Chẩn đoán	4.29	MaICD_BenhKemTheo_RV_YHCT	Mã ICD của bệnh kèm theo khi ra viện (y học cổ truyền).	Chuỗi	10	
	Chẩn đoán	4.30	TaiBien_YHCT	Có xảy ra tai biến trong quá trình điều trị y học cổ truyền không .	Kiểu true/false		
	Chẩn đoán	4.31	BienChung_YHCT	Có xảy ra biến chứng trong quá trình điều trị y học cổ truyền không .	Kiểu true/false		
	Chẩn đoán	4.32	MaICD_BenhKemTheo_YHHD	Mã ICD của bệnh kèm theo theo y học hiện đại.	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.33	MaICD_BenhKemTheo_YHHD_CD	Mã ICD của bệnh kèm theo theo y học hiện đại (chẩn đoán).	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.34	MaICD_BenhChinh_YHHD_CD	Mã ICD bệnh chính theo YHHD (chẩn đoán) .	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
V	Tình trạng ra viện	5.1	KetQuaDieuTri	Kết quả điều trị của người bệnh. Giá trị enum gồm:	Số nguyên	1	

				1 – Khởi, 2 – Giảm đỡ, 3 – Không thay đổi, 4 – Nặng hơn, 5 – Tử vong.			
	Tình trạng ra viện	5.2	GiaiPhauBenh	Kết quả giải phẫu bệnh của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Lành tính, 2 – Nghi ngờ, 3 – Ác tính.	Số nguyên	1	
	Tình trạng ra viện	5.3	NgayTuVong	Ngày tử vong	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
	Tình trạng ra viện	5.4	NguyenNhanChinhTuVong	Nguyên nhân chính tử vong	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Tình trạng ra viện	5.5	MaICD_NguyenNhanChinhTuVong	Mã ICD Nguyên nhân chính tử vong	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Tình trạng ra viện	5.6	KhamNghiemTuThi	Khám nghiệm tử thi	Kiểu true/false		

	Tình trạng ra viện	5.7	ChanDoanGiaiPhauTuThi	Chẩn đoán giải phẫu tử thi	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Tình trạng ra viện	5.8	MaICD_ChanDoanGiaiPhauTuThi	Mã ICD chẩn đoán giải phẫu tử thi	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Tình trạng ra viện	5.9	MaGiamDocBenhVien	Mã giám đốc bệnh viện	Chuỗi	25	
	Tình trạng ra viện	5.1	TenGiamDocBenhVien	Tên giám đốc bệnh viện	Chuỗi	250	
	Tình trạng ra viện	5.11	MaTruongKhoa	Mã trưởng khoa điều trị	Chuỗi	25	
	Tình trạng ra viện	5.12	TenTruongKhoa	Tên trưởng khoa điều trị	Chuỗi	250	
	Tình trạng ra viện	5.13	LyDoTuVong	Lý do tử vong của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Do bệnh, 2 – Do tai biến điều trị, 3 – Khác.	Số nguyên	1	
	Tình trạng ra viện	5.14	ThoiGianTuVong	Thời gian tử vong của người bệnh tính từ thời điểm vào viện. Giá trị	Số nguyên	1	

				enum gồm: 1 – Trong 24 giờ vào viện, 2 – Sau 24 giờ vào viện và trong 48 giờ vào viện, 3 – Trong 72 giờ vào viện và sau 48 giờ vào viện			
VI	Hỏi bệnh	6.1	LyDoVaoVien	Lý do vào viện	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ-BYT, ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BYT
	Hỏi bệnh	6.2	BenhSu	Bệnh sử	Chuỗi	2048	
	Hỏi bệnh	6.3	TienSuBenhBanThan	Tiền sử bệnh bản thân	Chuỗi	2048	
	Hỏi bệnh	6.4	TienSuDiUng	Tiền sử dị ứng 1. Dị ứng 2. Rượu 3. Ma túy 4. Thuốc lá 5. Khác	Chuỗi	5	
	Hỏi bệnh	6.5	MoTaTienSuDiUng	Mô tả tiền sử dị ứng	Chuỗi	2048	
	Hỏi bệnh	6.6	DacDiemLienQuanBenh	Đặc điểm liên quan bệnh của người bệnh	Chuỗi	2048	
	Hỏi bệnh	6.7	TienSuBenhGiaDinh	Tiền sử bệnh gia đình	Chuỗi	2048	
VII	Khám bệnh	7.1	MaBacSiLamBenhAn	Mã bác sĩ làm bệnh án	Chuỗi	25	
	Khám bệnh	7.2	TenBacSiLamBenhAn	Tên bác sĩ làm bệnh án	Chuỗi	250	

	Khám bệnh	7.3	DauSinhTon	Dấu sinh tồn	DauSinhTon		
	Khám bệnh	7.4	ToanThan	Khám toàn thân	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ-BYT, ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BYT
	Khám bệnh	7.5	TuanHoan	Khám hệ tuần hoàn	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ-BYT, ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BYT
	Khám bệnh	7.6	HoHap	Khám hệ hô hấp	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ-BYT, ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BYT
	Khám bệnh	7.7	TieuHoa	Khám hệ tiêu hóa	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ-BYT, ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BYT
	Khám bệnh	7.8	ThanKinh	Khám hệ thần kinh	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ-BYT, ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BYT
	Khám bệnh	7.9	CoXuongKhop	Khám cơ xương khớp	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ-BYT, ngày 04

							tháng 8 năm 2025 của BHYT
	Khám bệnh	7.10	TaiMuiHong	Khám tai mũi họng	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ-BYT, ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BHYT
	Khám bệnh	7.11	RangHamMat	Khám răng hàm mặt	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ-BYT, ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BHYT
	Khám bệnh	7.12	Mat	Khám mắt	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ-BYT, ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BHYT
	Khám bệnh	7.13	KhamKhac	Khám nội tiết, dinh dưỡng và các bệnh lý khác	Chuỗi	150	Quyết định 2493/QĐ-BYT, ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BHYT
	Khám bệnh	7.14	CacXetNghiemCanLamSangCanLam	Các xét nghiệm cận lâm sàng cận lâm	Chuỗi	4000	Quyết định 1227/QĐ-BYT, ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ Y Tế
	Khám bệnh	7.15	TomTatBenhAn	Tóm tắt bệnh án	Chuỗi	2048	

	Khám bệnh	7.16	Ma_BenhChinh	Bệnh chính	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Khám bệnh	7.17	BenhChinh	Bệnh chính	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Khám bệnh	7.18	Ma_BenhKemTheo	Bệnh kèm theo	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Khám bệnh	7.19	BenhKemTheo	Chẩn đoán bệnh kèm theo	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Khám bệnh	7.20	PhanBiet	Chẩn đoán phân biệt	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế

	Khám bệnh	7.21	Ma_PhanBiet	Mã chẩn đoán phân biệt	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
VIII	Bệnh Ấn: Vong chẩn	8.1	HinhThai_Gay	Thể trạng gầy .	Kiểu true/false		
	Bệnh Ấn	8.2	HinhThai_Beo	Thể trạng béo .	Kiểu true/false		
	Bệnh Ấn	8.3	HinhThai_CanDoi	Thể trạng cân đối .	Kiểu true/false		
	Bệnh Ấn	8.4	HinhThai_NamCo	Thể trạng nằm co .	Kiểu true/false		
	Bệnh Ấn	8.5	HinhThai_NamDuoi	Thể trạng nằm duỗi .	Kiểu true/false		
	Bệnh Ấn	8.6	HinhThai_UaTinh	Hình thái ưa tĩnh .	Kiểu true/false		
	Bệnh Ấn	8.7	HinhThai_HieuDong	Thể trạng hiếu động .	Kiểu true/false		
	Bệnh Ấn	8.8	HinhThai_Khac	Thể trạng khác .	Kiểu true/false		
	Bệnh Ấn	8.9	Than_ConThan	Thần: còn thần sắc	Kiểu true/false		
	Bệnh Ấn	8.1	Than_KhongConThan	Thần: không còn thần sắc.	Kiểu true/false		
	Bệnh Ấn	8.11	Than_Khac	khác .	Kiểu true/false		
	Bệnh Ấn	8.12	Sac_BechTrang	Sắc mặt trắng bệch .	Kiểu true/false		
	Bệnh Ấn	8.13	Sac_Do	Sắc mặt đỏ .	Kiểu true/false		
	Bệnh Ấn	8.14	Sac_Vang	Sắc mặt vàng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Ấn	8.15	Sac_Xanh	Sắc mặt xanh .	Kiểu true/false		
	Bệnh Ấn	8.16	Sac_Den	Sắc mặt đen .	Kiểu true/false		

	Bệnh Án	8.17	Sac_Khac	Sắc mặt khác .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.18	Sac_BinhThuong	Sắc mặt bình thường .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.19	Trach_TuoiNhuan	Trạch tươi nhuận .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.2	Trach_Kho	Trạch khô .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.21	Trach_Khac	Trạch khác .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.22	Luoi_BinhThuong	Hình thái lưỡi bình thường .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.23	Luoi_Lech	Hình thái lưỡi lệch .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.24	Luoi_Rut	Hình thái lưỡi rút .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.25	Luoi_Khac	Hình thái lưỡi khác .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.26	ChatLuoi_Dam	Chất lưỡi đậm.	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.27	ChatLuoi_Beu	Chất lưỡi bệu .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.28	ChatLuoi_GayMong	Chất lưỡi gầy mỏng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.29	ChatLuoi_Nut	Chất lưỡi nứt .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.3	ChatLuoi_Cung	Chất lưỡi cứng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.31	ChatLuoi_Loet	Chất lưỡi loét .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.32	SacLuoi_Hong	Sắc lưỡi hồng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.33	SacLuoi_Nhot	Sắc lưỡi nhợt .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.34	SacLuoi_Do	Sắc lưỡi đỏ .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.35	SacLuoi_DoSam	Sắc lưỡi đỏ sẫm .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.36	SacLuoi_Tim	Sắc lưỡi tím .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.37	SacLuoi_Khac	Sắc lưỡi khác .	Kiểu true/false		

	Bệnh Án	8.38	ReuLuoi_Co	Rêu lưỡi có .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.39	ReuLuoi_Khong	Rêu lưỡi không có .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.4	ReuLuoi_Bong	Rêu lưỡi bong .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.41	ReuLuoi_Day	Rêu lưỡi dày .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.42	ReuLuoi_Mong	Rêu lưỡi mỏng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.43	ReuLuoi_Uot	Rêu lưỡi ướt .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.44	ReuLuoi_Kho	Rêu lưỡi khô .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.45	ReuLuoi_Nhuan	Rêu lưỡi nhuận.	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.46	ReuLuoi_Dinh	Rêu lưỡi dính .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.47	ReuLuoi_Trang	Rêu lưỡi trắng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.48	ReuLuoi_Vang	Rêu lưỡi vàng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.49	ReuLuoi_Khac	Rêu lưỡi khác .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.5	MoTaVongChan	Mô tả vọng chẩn khác nếu có(nhìn sắc mặt, thần thái).	Chuỗi	2048	
	Bệnh Án: vấn chẩn	8.51	TiengNoi_BinhThuong	Tiếng nói bình thường .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.52	TiengNoi_To	Tiếng nói to .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.53	TiengNoi_Nho	Tiếng nói nhỏ .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.54	TiengNoi_DutQuang	Tiếng nói ngắt quãng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.55	TiengNoi_Khan	Tiếng nói khàn .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.56	TiengNoi_Ngong	Tiếng nói ngọng .	Kiểu true/false		

	Bệnh Án	8.57	TiengNoi_Mat	Tiếng nói mất .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.58	TiengNoi_Khac	Tiếng nói khác .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.59	HoiTho_BinhThuong	Hơi thở bình thường .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.6	HoiTho_DutQuang	Hơi thở ngắt quãng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.61	HoiTho_Ngan	Hơi thở ngắn .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.62	HoiTho_Manh	Hơi thở mạnh .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.63	HoiTho_Yeu	Hơi thở yếu .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.64	HoiTho_Tho	Hơi thở thô .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.65	HoiTho_Rit	Hơi thở rít .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.66	HoiTho_KhoKhe	Hơi thở khó khè .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.67	HoiTho_Cham	Hơi thở chậm .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.68	HoiTho_Gap	Hơi thở gấp .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.69	HoiTho_Khac	Hơi thở khác .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.70	Ho	Có ho .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.71	Ho_HoLienTuc	Ho liên tục .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.72	Ho_Con	Ho từng cơn .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.73	Ho_It	Ho ít .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.74	Ho_Nhieu	Ho nhiều .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.75	Ho_Khan	Ho khan .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.76	Ho_CoDom	Ho có đờm .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.77	Ho_Khac	Ho khác .	Kiểu true/false		

	Bệnh Án	8.78	O	Ợ .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.79	Nac	Nắc cục .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.80	MuiCoThe	Mùi cơ thể bất thường .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.81	MuiCoThe_Chua	Mùi cơ thể chua .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.82	MuiCoThe_Kham	Mùi cơ thể khăm .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.83	MuiCoThe_Tanh	Mùi cơ thể tanh .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.84	MuiCoThe_Thoi	Mùi cơ thể thối .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.85	MuiCoThe_Hoi	Mùi cơ thể hôi .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.86	MuiCoThe_Khac	Mùi cơ thể khác .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.87	ChatThaiBieuHienBenhLy	Chất thải biểu hiện bệnh lý .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.88	ChatThai_Dom	Chất thải đờm .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.89	ChatThai_ChatNon	Chất thải chất nôn .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.90	ChatThai_Phan	Chất thải phân .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.91	ChatThai_NuocTieu	Chất thải nước tiểu .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.92	ChatThai_KhiHu	Chất thải khí hư .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.93	ChatThai_KinhNguyet	Chất thải kinh nguyệt .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.94	ChatThai_Khac	Chất thải khác .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.95	MoTaVanChan	Mô tả văn chẩn khác nếu có	Chuỗi	2048	
	Bệnh Án	8.96	HanNhiet_BinhThuong	Hàn nhiệt bình thường .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.97	HanNhiet_Han	Hàn (lạnh) .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.98	HanNhiet_Nhiet	Nhiệt (nóng) .	Kiểu true/false		

	Bệnh Án	8.99	HanNhiet_Khac	Hàn nhiệt khác .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.100	HanNhiet_ThichNong	Thích nóng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.101	HanNhiet_SoNong	Sợ nóng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.102	HanNhiet_ThichMat	Thích mát .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.103	HanNhiet_SoLanh	Sợ lạnh .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.104	HanNhiet_TrongNguoiNong	Trong người nóng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.105	HanNhiet_TrongNguoiLanh	Trong người lạnh .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.106	HanNhiet_RetRun	Rét run .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.107	HanNhiet_HanNhietVangLai	Hàn nhiệt vãng lai .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.108	HanNhiet_Khac2	Hàn nhiệt khác .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.109	MoHoi_BinhThuong	Mồ hôi bình thường .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.110	MoHoi_BinhThuong_ThietChan	Mồ hôi bình thường, thiết chân .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.111	MoHoi_KhongCoMoHoi	Không có mồ hôi .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.112	MoHoi_TuHan	Tự hãn (ra mồ hôi tự nhiên) .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.113	MoHoi_DaoHan	Đạo hãn (mồ hôi trộm) .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.114	MoHoi_Nhieu	Mồ hôi nhiều .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.115	MoHoi_It	Mồ hôi ít .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.116	MoHoi_Khac	Mồ hôi khác .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.117	DauMatCo_BinhThuong	Đầu mặt cổ bình thường không có bệnh lý	Kiểu true/false		

	Bệnh Án	8.118	DauDau_MotCho	Đau đầu một chỗ .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.119	DauDau_NuaDau	Đau nửa đầu .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.120	DauDau_CaDau	Đau cả đầu .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.121	DauDau_DiChuyen	Đau đầu di chuyển .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.122	DauDau_EAm	Đau đầu ê ẩm.	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.123	DauDau_Nhoi	Đau đầu nhói .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.124	DauDau_Cang	Đau đầu căng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.125	DauDau_NangDau	Đau đầu nặng đầu .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.126	DauDau_DauThat	Đau thắt.	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.127	DauDau_Khac	Đau đầu khác .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.128	Mat_HoaMatChongMat	Hoa mắt, chóng mặt .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.129	Mat_NhinKhongRo	Nhìn không rõ .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.130	Mat_Dau	Đau mắt .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.131	Mat_Khac	Triệu chứng mắt khác .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.132	Tai_U	Ù tai .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.133	Tai_Diec	Điếc tai .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.134	Tai_Khac	Vấn đề khác về tai .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.135	Tai_Dau	Đau tai .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.136	Mui_Ngat	Nghẹt mũi .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.137	Mui_ChayNuoc	Chảy nước mũi .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.138	Mui_ChayMauCam	Chảy máu mũi hoặc cam tích .	Kiểu true/false		

	Bệnh Án	8.139	Mui_Dau	Đau mũi .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.140	Mui_Khac	Triệu chứng mũi khác .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.141	Hong_Dau	Đau họng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.142	Hong_Kho	Khô họng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.143	Hong_Khac	Triệu chứng họng khác .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.144	CoVai_Moi	Mỏi cổ vai .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.145	CoVai_Dau	Đau cổ vai .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.146	CoVai_KhoVanDong	Khó vận động cổ vai .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.147	CoVai_Khac	Triệu chứng cổ vai khác .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.148	Lung	Lung bình thường .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.149	Lung_Dau	Đau lưng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.150	Lung_KhoVanDong	Khó vận động lưng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.151	Lung_CoCung	Lưng co cứng cơ .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.152	Lung_Khac	Lưng khác .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.153	Nguc_BinhThuong	Ngực không có bệnh lý	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.154	Nguc_Tuc	Tức ngực.	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.155	Nguc_Dau	Đau ngực.	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.156	Nguc_NgotNgatKhoTho	Ngột ngạt, khó thở ngực bụng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.157	Nguc_DauTucCanhSuon	Đau tức cạnh sườn .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.158	Nguc_DanhTrongNguc	Đánh trống trong ngực .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.159	Nguc_Khac	Ngực biểu hiện khác .	Kiểu true/false		

	Bệnh Án	8.160	Bung_BinhThuong	Bụng bình thường, không có bệnh lý	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.161	Bung_Dau	Bụng đau.	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.162	Bung_Soi	Sôi bụng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.163	Bung_NongRuot	Nóng ruột bụng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.164	Bung_DayTruong	Đầy trướng bụng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.165	Bung_Khac	Bụng biểu hiện khác .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.166	ChanTay_BinhThuong	Chân tay không có bệnh lý	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.167	ChanTay_Dau	Đau chân tay .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.168	ChanTay_Te	Tê chân tay .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án: lưỡi	8.169	ChanTay_Buon	Buồn chân tay .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.170	ChanTay_Moi	Mỏi chân tay .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.171	ChanTay_Nhuc	Nhức chân tay .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.172	ChanTay_Nong	Nóng chân tay .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.173	ChanTay_Lanh	Lạnh chân tay .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.174	ChanTay_Khac	Triệu chứng chân tay khác .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.175	An_BinhThuong	Ăn uống bình thường .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.176	An_ThichNong	Thích ăn nóng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.177	An_ThichMat	Thích ăn mát .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.178	An_AnNhiều	Ăn nhiều .	Kiểu true/false		

	Bệnh Án	8.179	An_AnIt	Ăn ít .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.180	An_DangMieng	Đang miệng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.181	An_NhatMieng	Nhặt miệng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.182	An_ThemAn	Thêm ăn .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.183	An_ChanAn	Chán ăn .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.184	An_AnVaoBungChuong	Ăn vào bụng trường .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.185	An_Khac	Ăn uống khác .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.186	Uong_BinhThuong	Uống bình thường, không có bệnh lý	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.187	Uong_Mat	Uống mát .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.188	Uong_Am	Uống âm nóng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.189	Uong_Nhieu	Uống nhiều .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.190	Uong_It	Uống ít .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.191	Uong_Khac	Uống khác .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.192	DaiTieuTien_BinhThuong	Đại tiểu tiện bình thường, không có biểu hiện bệnh ký	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.193	Tieutien_Vang	Tiểu tiện vàng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.194	Tieutien_Do	Tiểu tiện đỏ .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.195	Tieutien_Duc	Tiểu tiện đục .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.196	Tieutien_Buot	Tiểu tiện buốt .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.197	Tieutien_Rat	Tiểu tiện rắt .	Kiểu true/false		

	Bệnh Án	8.198	Tieutien_KhongTuChu	Tiểu tiện không tự chủ .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.199	Tieutien_Bi	Tiểu tiện bí .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.200	Tieutien_Khac	Tình trạng tiểu tiện khác .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.201	Daitien_Tao	Đại tiện táo (phân khô, táo bón) .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.202	Daitien_Nat	Đại tiện nát (phân lỏng) .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.203	Daitien_Song	Đại tiện sống (phân không tiêu hóa) .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.204	Daitien_Long	Đại tiện lỏng, toàn nước (tiêu chảy) .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.205	Daitien_NhayMui	Đại tiện nhầy mũi (phân có nhầy hoặc máu) .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.206	Daitien_Bi	Đại tiện bí (khó đi ngoài) .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.207	Daitien_Khac	Tình trạng đại tiện khác .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.208	Ngu_BinhThuong	Giấc ngủ có bất thường .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.209	Ngu_KhoVaoGiacNgu	Khó vào giấc ngủ .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.210	Ngu_HayTinh	Hay tỉnh giấc .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.211	Ngu_It	Ngủ ít .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.212	Ngu_HayMe	Hay mê .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.213	Ngu_Khac	Tình trạng giấc ngủ khác .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.214	RoiHanKhaNangSinhDuc	Rối loạn khả năng sinh dục (0: không có hoặc không áp dụng).	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.215	Nam_LietDuong	Nam giới liệt dương .	Kiểu true/false		

	Bệnh Án	8.216	Nam_DiTinh	Nam giới di tinh .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.217	Nam_HoatTinh	Nam giới hoạt tinh .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.218	Nam_MongTinh	Nam giới mộng tinh .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.219	Nam_LanhTinh	Nam giới lạnh tinh .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.220	Nam_Khac	Triệu chứng khác ở nam giới .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.221	Nu_VoSinh	Vô sinh	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.222	Nu_DongThai	Động thai ở nữ giới .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.223	Nu_SayThai	Sảy thai ở nữ giới .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.224	Nu_SayThaiLienTiep	Phụ nữ sảy thai liên tiếp .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.225	Nu_Khac	Tình trạng sinh dục nữ khác .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.226	KinhNguyet_BinhThuong	Tình trạng kinh nguyệt bình thường, không có bệnh lý	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.227	KinhNguyet_DenTruocKy	Rối loạn kinh nguyệt đến trước kỳ .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.228	KinhNguyet_DenSauKy	Rối loạn kinh nguyệt đến sau kỳ .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.229	KinhNguyet_BeKinh	Bế kinh.	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.230	KinhNguyet_Khac	Tình trạng kinh nguyệt khác .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.231	ThongKinh_DauTruocKy	Đau bụng trước kỳ kinh .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.232	ThongKinh_DauTrongKy	Đau bụng trong kỳ kinh .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.233	ThongKinh_DauSauKy	Đau bụng sau kỳ kinh .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.234	ThongKinh_Khac	Tình trạng đau bụng liên quan kinh nguyệt khác .	Kiểu true/false		

	Bệnh Án	8.235	DoiHa_BinhThuong	Nữ: đới hạ: bình thường không có bệnh lý	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.236	DoiHa_Vang	Đới hạ màu vàng (khí hư màu vàng) .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.237	DoiHa_Trang	Đới hạ màu trắng (khí hư màu trắng) .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.238	DoiHa_Hoi	Đới hạ hôi (khí hư có mùi) .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.239	DoiHa_Hong	Đới hạ màu hồng (khí hư màu hồng) .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.240	DoiHa_Khac	Tình trạng đới hạ khác .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.241	YeuToLienDenXuatHienBenh	Các yếu tố liên quan đến xuất hiện bệnh .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.242	MoTaVaAnChan	Mô tả vấn chẩn khác nếu có.	Chuỗi	2048	
	Bệnh Án: Xúc chẩn	8.243	Da_BinhThuong	Xúc chẩn: Da bình thường, không có bệnh lý	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.244	Da_Kho	Da khô .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.245	Da_Nong	Da nóng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.246	Da_Lanh	Da lạnh .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.247	Da_Uot	Da ứt .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.248	Da_ChanTayNong	Da chân tay nóng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.249	Da_ChanTayLanh	Da chân tay lạnh .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.250	Da_AnLom	Da ấn lõm .	Kiểu true/false		

	Bệnh Án	8.251	Da_AnDau	Da ấn đau .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.252	Da_CucCung	Da cục cứng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.253	Da_Khac	Tình trạng da khác .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.254	CoXuongKhop_BinhThuong	Cơ xương khớp bình thường, không có bệnh lý	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.255	CoXuongKhop_Mem	Cơ xương khớp mềm nhẽp.	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.256	CoXuongKhop_CangCung	Cơ xương khớp căng cứng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.257	CoXuongKhop_AnDau	Cơ xương khớp ấn đau .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.258	CoXuongKhop_Khac	Tình trạng cơ xương khớp khác .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.259	Bung_BinhThuong	Bụng bình thường, không có bệnh lý .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.260	Bung_Chuong	Bụng chướng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.261	Bung_Tich	Bụng tích	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.262	Bung_Tu	Bụng tụ.	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.263	Bung_ThienAn	Bụng thiên ấn .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.264	Bung_CuAn	Bụng cự ấn .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.265	Bung_Khac	Tình trạng bụng khác .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.266	MoHoi_BinhThuong	Mồ hôi bình thường, không có bệnh lý.	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.267	MoHoi_ToanThan	Mồ hôi toàn thân .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.268	MoHoi_Tran	Mồ hôi trán .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.269	MoHoi_Tay	Mồ hôi tay .	Kiểu true/false		

	Bệnh Án	8.270	MoHoi_Chân	Mồ hôi chân.	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.271	MoHoi_Khac	Mồ hôi khác.	Kiểu true/false		
	Bệnh Án: Mạch chẩn	8.272	MachChan_Tram	Mạch chẩn trầm .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.273	MachChan_Tri	Mạch chẩn trì .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.274	MachChan_Phu	Mạch chẩn phù .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.275	MachChan_Sac	Mạch chẩn sắc .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.276	MachChan_Hoat	Mạch chẩn hoạt .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.277	MachChan_Huyen	Mạch chẩn huyền .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.278	MachChan_Nhu	Mạch chẩn nhu.	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.279	MachChan_Khac	Mạch chẩn khác .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.280	BenPhai_TongKhan	Tổng khán bên phải .	Chuỗi	2048	
	Bệnh Án	8.281	BenTrai_TongKhan	Tổng khán bên trái .	Chuỗi	2048	
	Bệnh Án: tổng khán	8.282	Ma_BenPhai_TongKhan	Mã tổng khán bên phải .	Chuỗi	3	
	Bệnh Án	8.283	Ma_BenTrai_TongKhan	Mã tổng khán bên trái .	Chuỗi	3	
	Bệnh Án: Vi khán	8.284	MachTayTrai_Thon	Mạch tay trái - Thốn.	Số nguyên	3	
	Bệnh Án	8.285	MachTayTrai_Quan	Mạch tay trái - Quan	Số nguyên	3	
	Bệnh Án	8.286	MachTayTrai_Xich	Mạch tay trái - Xích	Số nguyên	3	
	Bệnh Án	8.287	MachTayPhai_Thon	Mạch tay phải - Thốn	Số nguyên	3	
	Bệnh Án	8.288	MachTayPhai_Quan	Mạch tay phải - Quan	Số nguyên	3	

	Bệnh Án	8.289	MachTayPhai_Xich	Mạch tay phải - Xích	Số nguyên	3	
	Bệnh Án	8.290	MoTaThietChan	Mô tả thiết chẩn khác nếu có	Chuỗi	2048	
	Bệnh Án	8.291	TomTatTuChan	Tóm tắt tứ chẩn (vọng, văn, vấn, thiết) trong YHCT .	Chuỗi	2048	
	Bệnh Án	8.292	BienPhapLuanTri	Biện pháp luận trị theo YHCT .	Chuỗi	2048	
	Bệnh Án	8.293	BenhDanh	Bệnh danh bệnh theo YHCT .	Chuỗi	2048	
	Bệnh Án	8.294	BatCuong	Bát cương (biểu, lý, hư, thực, hàn, nhiệt, âm, dương) trong YHCT .	Chuỗi	2048	
	Bệnh Án	8.295	BatCuong_Bieu	Bát cương: biểu chứng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.296	BatCuong_Ly	Bát cương: lý chứng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.297	BatCuong_Hu	Bát cương: hư chứng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.298	BatCuong_Thuc	Bát cương: thực chứng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.299	BatCuong_Han	Bát cương: hàn chứng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.300	BatCuong_Nhiệt	Bát cương: nhiệt chứng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.301	BatCuong_Am	Bát cương: âm chứng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.302	BatCuong_Duong	Bát cương: dương chứng .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.303	NguyenNhan	Nguyên nhân bệnh theo YHCT : - 1. Nội nhân - 2. Ngoại nhân - 3. Bất nội ngoại nhân	Chuỗi	1	
	Bệnh Án	8.304	TangPhu	Tạng phủ kinh lạc liên quan đến bệnh theo YHCT .	Chuỗi	2048	
	Bệnh Án	8.305	TangPhu_Tam	Bệnh liên quan đến tạng tâm .	Kiểu true/false		

	Bệnh Án	8.306	TangPhu_Can	Bệnh liên quan đến tạng can .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.307	TangPhu_Ty	Bệnh liên quan đến tạng tỳ .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.308	TangPhu_Phe	Bệnh liên quan đến tạng phế .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.309	TangPhu_Than	Bệnh liên quan đến tạng thận .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.310	TangPhu_TamBao	Bệnh liên quan đến phủ tâm bào .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.311	TangPhu_TieuTruong	Bệnh liên quan đến phủ tiểu trường .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.312	TangPhu_Dom	Bệnh liên quan đến phủ đờm .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.313	TangPhu_Vi	Bệnh liên quan đến phủ vị .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.314	TangPhu_DaiTruong	Bệnh liên quan đến phủ đại trường .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.315	TangPhu_BangQuang	Bệnh liên quan đến phủ bàng quang .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.316	TangPhu_TamTieu	Bệnh liên quan đến phủ tam tiêu .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.317	TangPhu_PhuKyHang	Bệnh liên quan đến phủ kỳ hắc .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.318	KinhMach_Tam	Bệnh liên quan đến kinh mạch tâm.	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.319	KinhMach_Can	Bệnh liên quan đến kinh mạch can .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.320	KinhMach_Ty	Bệnh liên quan đến kinh mạch tỳ .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.321	KinhMach_Phe	Bệnh liên quan đến kinh mạch phế .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.322	KinhMach_Than	Bệnh liên quan đến kinh mạch thận .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.323	KinhMach_TamBao	Bệnh liên quan đến kinh mạch tâm bào.	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.324	KinhMach_TieuTruong	Bệnh liên quan đến kinh mạch tiểu trường .	Kiểu true/false		

	Bệnh Án	8.325	KinhMach_Dom	Bệnh liên quan đến kinh mạch đờm .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.326	KinhMach_Vi	Bệnh liên quan đến kinh mạch vị .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.327	KinhMach_DaiTruong	Bệnh liên quan đến kinh mạch đại trường .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.328	KinhMach_BangQuang	Bệnh liên quan đến kinh mạch bàng quang .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.329	KinhMach_TamTieu	Bệnh liên quan đến kinh mạch tam tiêu .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.330	KinhMach_MachDoc	Bệnh liên quan đến mạch đốc .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.331	KinhMach_MachNham	Bệnh liên quan đến mạch nhâm .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.332	DinhViBenhTheo_Ve	Định vị bệnh theo vệ.	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.333	DinhViBenhTheo_Khi	Định vị bệnh theo khí .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.334	DinhViBenhTheo_Dinh	Định vị bệnh theo dinh .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.335	DinhViBenhTheo_Huyet	Định vị bệnh theo huyết .	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	8.336	PhapDieuTri	Pháp điều trị theo YHCT .	Chuỗi	2048	
	Bệnh Án	8.337	PhuongDuoc	Phương pháp điều trị dùng thuốc	Chuỗi	2048	
	Bệnh Án	8.338	PPKhongDungThuoc	Phương pháp không dùng thuốc (ví dụ: châm cứu, xoa bóp).	Chuỗi	2048	
	Bệnh Án	8.339	PPKhac	Phương pháp điều trị khác (nếu có).	Chuỗi	2048	
	Bệnh Án	8.340	TienLuong	Tiên lượng	Chuỗi	2048	
	Bệnh Án	8.341	HuongDieuTri	Hướng điều trị	Chuỗi	2048	

IX	Tổng kết bệnh án	9.1	ChanDoanVaoVienTheoYHCT	Chẩn đoán vào viện theo YHCT .	Chuỗi	2048	
	Tổng kết bệnh án	9.2	ChanDoanVaoVienTheoYHHD	Chẩn đoán vào viện theo YHHD .	Chuỗi	2048	
	Tổng kết bệnh án	9.3	PhuongPhapDieuTriTheoYHHD	Phương pháp điều trị theo YHHD .	Chuỗi	2048	
	Tổng kết bệnh án	9.4	PhuongPhapDieuTriTheoYHCT	Phương pháp điều trị theo YHCT .	Chuỗi	2048	
	Tổng kết bệnh án	9.5	ChanDoanRaVienTheoYHCT	Chẩn đoán ra viện theo YHCT .	Chuỗi	2048	
	Tổng kết bệnh án	9.6	ChanDoanRaVienTheoYHHD	Chẩn đoán ra viện theo YHHD.	Chuỗi	2048	
	Tổng kết bệnh án	9.7	KetQuaDieuTri	6. Kết quả điều trị: 1. Khởi 2. Đỡ 3. Không thay đổi 4. Nặng hơn 5. Tử vong	Số nguyên	1	
	Tổng kết bệnh án	9.8	TinhTrangNguoiBenhKhiRavi	Tình trạng người bệnh khi ra viện.	Chuỗi	2048	
	Tổng kết bệnh án	9.9	ChanDoanVVYHCT_BenhChinh	Chẩn đoán vào viện bệnh chính theo y học cổ truyền.	Chuỗi	2048	
	Tổng kết bệnh án	9.1	MaICDChanDoanVVYHCT_BenhChinh	Mã ICD của chẩn đoán vào viện bệnh chính (y học cổ truyền).	Chuỗi	10	

	Tổng kết bệnh án	9.11	ChanDoanVVYHCT_KemTheo	Chẩn đoán vào viện bệnh kèm theo theo y học cổ truyền.	Chuỗi	2048	
	Tổng kết bệnh án	9.12	MaICDChanDoanVVYHCT_KemTheo	Mã ICD của chẩn đoán vào viện bệnh kèm theo (y học cổ truyền).	Chuỗi	10	
	Tổng kết bệnh án	9.13	ChanDoanVVYHHD_BenhChinh	Chẩn đoán vào viện bệnh chính theo y học hiện đại.	Chuỗi	2048	
	Tổng kết bệnh án	9.14	MaICDVVYHD_BenhChinh	Mã ICD của chẩn đoán vào viện bệnh chính (y học hiện đại).	Chuỗi	10	
	Tổng kết bệnh án	9.15	ChanDoanVVYHD_KemTheo	Chẩn đoán vào viện bệnh kèm theo theo y học hiện đại.	Chuỗi	2048	
	Tổng kết bệnh án	9.16	MaICDChanDoanVVYHD_KemTheo	Mã ICD của chẩn đoán vào viện bệnh kèm theo (y học hiện đại).	Chuỗi	10	
	Tổng kết bệnh án	9.17	ChanDoanRVYHCT_BenhChinh	Chẩn đoán ra viện bệnh chính theo y học cổ truyền.	Chuỗi	2048	
	Tổng kết bệnh án	9.18	MaICDChanDoanRVYHCT_BenhChinh	Mã ICD của chẩn đoán ra viện bệnh chính (y học cổ truyền).	Chuỗi	10	
	Tổng kết bệnh án	9.19	ChanDoanRVYHCT_KemTheo	Chẩn đoán ra viện bệnh kèm theo theo y học cổ truyền.	Chuỗi	2048	
	Tổng kết bệnh án	9.2	MaICDChanDoanRVYHCT_KemTheo	Mã ICD của chẩn đoán ra viện bệnh kèm theo (y học cổ truyền).	Chuỗi	10	
	Tổng kết bệnh án	9.21	ChanDoanRVYHHD_BenhChinh	Chẩn đoán ra viện bệnh chính theo y học hiện đại.	Chuỗi	2048	
	Tổng kết bệnh án	9.22	MaICDRVYHD_BenhChinh	Mã ICD của chẩn đoán ra viện bệnh chính (y học hiện đại).	Chuỗi	10	
	Tổng kết	9.23	ChanDoanRVYHD_KemTheo	Chẩn đoán ra viện bệnh kèm theo	Chuỗi	2048	

	bệnh án			theo y học hiện đại.			
	Tổng kết bệnh án	9.24	MaICDChanDoanRVYHD_KemTheo	Mã ICD của chẩn đoán ra viện bệnh kèm theo (y học hiện đại).	Chuỗi	10	
X	Tổng kết	10.1	MaNguoiGiaoHoSo	Mã người giao hồ sơ	Chuỗi	25	Ưu tiên chứng chỉ hành nghề
	Tổng kết	10.2	TenNguoiGiaoHoSo	Tên người giao hồ sơ	Chuỗi	250	
	Tổng kết	10.3	MaNguoiNhanHoSo	Mã người nhận hồ sơ	Chuỗi	25	Ưu tiên chứng chỉ hành nghề
	Tổng kết	10.4	TenNguoiNhanHoSo	Tên người nhận hồ sơ	Chuỗi	250	
	Tổng kết	10.5	TenBacSiDieuTri	Tên bác sĩ điều trị	Chuỗi	250	Ưu tiên chứng chỉ hành nghề
	Tổng kết	10.6	MaBacSiDieuTri	Mã bác sĩ điều trị	Chuỗi	25	
	Tổng kết	10.7	QuaTrinhBenhLyVaDienBienLamSang	Quá trình bệnh lý và diễn biến lâm sàng	Chuỗi	150	
	Tổng kết	10.8	TomTatKetQuaXetNghiem	Tóm tắt kết quả xét nghiệm cận lâm sàng có giá trị chẩn đoán	Chuỗi	2048	
	Tổng kết	10.9	PhuongPhapDieuTri	Phương pháp điều trị	Chuỗi	2048	
	Tổng kết	10.1	TinhTrangNguoiBenhRaVien	Tình trạng người bệnh ra viện	Chuỗi	2048	
	Tổng kết	10.11	HuongDieuTriVaCacCheDoTiepTheo	Hướng điều trị và các chế độ tiếp theo	Chuỗi	2048	
	Tổng kết	10.12	HoSo	Thông tin hồ sơ	HoSo		
	Tổng kết	10.13	NgayTongKet	Ngày tổng kết	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	

Chuỗi Json:

```
{
  "ToBia_HanhChinh": {
    "MaYTe": "...",
    "MaBenhNhan": "",
    "HoVaTenBenhNhan": "Nguyễn Văn 2",
    "NgàySinh": "2025-12-02T18:42:38.9234984+07:00",
    "Tuoi": 1,
    "GioiTinh": 1,
    "TenNgheNghiep": "Giáo viên",
    "MaNgheNghiep": "02",
    "TenDanToc": "...",
    "MaDanToc": "...",
    "TenNgoaiKieu": "...",
    "MaNgoaiKieu": "...",
    "SoNha": "...",
    "ThonPho": "...",
    "TenPhuongXa": "Phường 2",
    "MaPhuongXa": "79002",
    "TenTinhThanh": "HCM",
    "MaTinhThanh": "79",
    "NoiLamViec": "...",
    "DoiTuong": 0,
    "SoTheBHYT": "GD4792313213456",
    "TheCoGiaTriTuNgay": "2025-12-02T18:42:38.9255594+07:00",
    "HoTenDiaChiNguoiNha": "Nguyễn Văn 3",
    "SoDienThoaiNguoiNha": "0986115115",
    "SoDienThoaiLienLac": "0986115115",
    "CCCD": "311752759",
```

```
"NhomMau": "O",
"RH": "...",
},
"ToBia_QuanLyNguoiBenh": {
  "MaKhoaLamBenhAn": "K01",
  "TenKhoaLamBenhAn": "...",
  "Buong": "H00002",
  "Giuong": "H00003",
  "NgayVaoVien": "2025-12-02T18:42:38.9265811+07:00",
  "TrucTiepVao": 0,
  "NoiGioiThieu": 0,
  "VaoVienDoBenhNayLanThuMay": 0,
  "TenKhoaVao": "Khoa 4",
  "NgayVaoKhoa": "2025-12-02T18:42:38.9275409+07:00",
  "SoNgayDieuTriTaiKhoa": 0,
  "TenKhoaChuyen1": "...",
  "NgayChuyenKhoa1": "2025-12-02T18:42:38.9275409+07:00",
  "SoNgayDieuTriKhoa1": 0,
  "TenKhoaChuyen2": "...",
  "NgayChuyenKhoa2": "2025-12-02T18:42:38.9275409+07:00",
  "SoNgayDieuTriKhoa2": 0,
  "TenKhoaChuyen3": "...",
  "NgayChuyenKhoa3": "2025-12-02T18:42:38.9275409+07:00",
  "SoNgayDieuTriKhoa3": 0,
  "DanhSachCacLanChuyenKhoa": [
    {
      "TenKhoa": "Khoa 1",
      "NgayChuyenKhoa": "2025-12-02T18:42:38.9275409+07:00",
      "SoNgayDieuTriKhoa": 0,
```

```
"NgayGioKetThuc": "2025-12-02T18:42:38.9275409+07:00",
"MaICD": "Z00",
"MaKhoa": "K02",
"TenICD": "Khám sức khỏe tổng quát"
}
],
"ChuyenVien": 1,
"TenVienChuyenBenhNhanDen": "Bệnh viện xyz",
"MaVienChuyenBenhNhanDen": "01005",
"NgayRaVien": "2025-12-02T18:42:38.9285397+07:00",
"TinhTrangRaVien": 1,
"TongSoNgayDieuTri": 6,
"SoLuuTru": "...",
"MaCoSoKhamChuaBenh": "01007",
"TenCoSoKhamChuaBenh": "Bệnh viện xyz",
"MaQuanLy": 151329,
"MA_LK": "...",
"SoNhapVien": "..."
},
"ToBia_ChanDoan": {
  "ChanDoan_NoiChuyenDen": "Khám sức khỏe tổng quát",
  "MaICD_NoiChuyenDen": "Z00",
  "ChanDoan_KKB_CapCuu": "Khám sức khỏe tổng quát",
  "MaICD_KKB_CapCuu": "Z00",
  "ChanDoan_KhiVaoKhoaDieuTri": "Khám sức khỏe tổng quát",
  "MaICD_KhiVaoKhoaDieuTri": "Z00",
  "BenhChinh_RaVien": "Khám sức khỏe tổng quát",
  "MaICD_BenhChinh_RaVien": "Z00",
  "BenhKemTheo_RaVien": "Đái tháo đường",
```

```
"MaICD_BenhKemTheo_RaVien": "Z00",
"ThuThuat": false,
"PhauThuat": false,
"TaiBien": false,
"BienChung": false,
"LyDoTaiBienBienChung": 0
},
"ToBia_TinhTrangRaVien": {
  "KetQuaDieuTri": 1,
  "GiaiPhauBenh": 1,
  "NgayTuVong": "2025-12-02T18:42:38.9335401+07:00",
  "LyDoTuVong": 1,
  "ThoiGianTuVong": 1,
  "NguyenNhanChinhTuVong": "...",
  "MaICD_NguyenNhanChinhTuVong": "Z00",
  "KhamNghiemTuThi": false,
  "ChanDoanGiaiPhauTuThi": "Khám sức khỏe tổng quát",
  "MaICD_ChanDoanGiaiPhauTuThi": "Z00",
  "MaGiamDocBenhVien": "CCHN-01/HCM",
  "TenGiamDocBenhVien": "Nguyễn Văn 2",
  "MaTruongKhoa": "CCHN-03/HCM",
  "TenTruongKhoa": "Nguyễn Văn 4"
},
"IDMauPhieu": 424,
"TenMauPhieu": "Bệnh Án Nội Trú YHCT",
"MaQuanLy": 150058,
"ChanDoan_NoiChuyenDen_YHCT": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaICD_NoiChuyenDen_YHCT": "Z00",
"ChanDoan_KKB_CapCuu_YHCT": "Khám sức khỏe tổng quát",
```

"MaICD_KKB_CapCuu_YHCT": "Z00",
"BenhChinh_YHCT": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaICD_BenhChinh_YHCT": "Z00",
"BenhKemTheo_YHCT": "Đái tháo đường",
"MaICD_BenhKemTheo_YHCT": "Z00",
"ThuThuat_YHCT": false,
"PhauThuat_YHCT": false,
"BenhChinh_RV_YHCT": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaICD_BenhChinh_RV_YHCT": "Z00",
"BenhKemTheo_RV_YHCT": "Đái tháo đường",
"MaICD_BenhKemTheo_RV_YHCT": "Z00",
"TaiBien_YHCT": false,
"BienChung_YHCT": false,
"MaICD_BenhKemTheo_YHHD": "Z00",
"MaICD_BenhKemTheo_YHHD_CD": "Z00",
"LyDoVaoVien": "...",
"TienSuDiUng": "",
"TienSuBenhBanThan": "",
"MoTaTienSuDiUng": "...",
"DacDiemLienQuanBenh": {
 "DiUng": false,
 "DiUng_MoTa": "...",
 "MaTuy": false,
 "MaTuy_MoTa": "...",
 "RuouBia": false,
 "RuouBia_MoTa": "...",
 "ThuocLa": false,
 "ThuocLa_MoTa": "...",
 "ThuocLao": false,

```
"ThuocLao_MoTa": "...",
"CoCacTienSuDacDiemXaHoiKhac": false,
"TienSuDacDiemXaHoiKhac": "...",
"DaiThaoDuong": false,
"DaiThaoDuong_MoTa": "...",
"CaoHuyetAp": false,
"CaoHuyetAp_MoTa": "110/70",
"RoiLoanMoMau": false,
"RoiLoanMoMau_MoTa": "...",
"YeuToGiaDinh": false,
"YeuToGiaDinh_MoTa": "..."
},
"TienSuBenhGiaDinh": "...",
"DauSinhTon": {
  "Mach": 0,
  "NhietDo": 0.0,
  "HuyetAp": "110/70",
  "NhipTho": 0,
  "CanNang": 0.0,
  "ChieuCao": 0.0,
  "BMI": 0.0,
  "NgayThucHien": "2025-12-02T18:42:38.9420747+07:00",
  "MaDieuDuong": "CCHN-01/HCM",
  "TenDieuDuong": "Nguyễn Văn 2",
  "VongBung": 0,
  "VongNguc": 0,
  "VongDau": 0,
  "SPO2": 0,
  "ChieuDaiKhiSinh": 0,
```



```
"NhipTim": 0
},
"ToanThan": "...",
"TuanHoan": "...",
"HoHap": "...",
"TieuHoa": "...",
"ThanKinh": "...",
"CoXuongKhop": "...",
"TaiMuiHong": "...",
"RangHamMat": "...",
"Mat": "...",
"KhamKhac": "...",
"CacXetNghiemCanLamSangCanLam": "Tổng phân tích tế bào máu",
"TomTatBenhAn": "...",
"BenhChinh": "Khám sức khỏe tổng quát",
"Ma_BenhChinh": "",
"BenhKemTheo": "Đái tháo đường",
"Ma_BenhKemTheo": "",
"PhanBiet": "...",
"Ma_PhanBiet": "",
"TienLuong": "...",
"HuongDieuTri": "...",
"QuaTrinhBenhLyVaDienBienLamSang": "...",
"TomTatKetQuaXetNghiem": "Tổng phân tích tế bào máu",
"PhuongPhapDieuTri": "...",
"TinhTrangNguoiBenhRaVien": "Khỏi bệnh",
"HuongDieuTriVaCacCheDoTiepTheo": "...",
"HoSo": {
  "XQuang": 0,
```

"CTScanner": 0,
"SieuAm": 0,
"XetNghiem": 0,
"Khac": 0,
"Khac_MoTa": "...",
"ToanBoHoSo": 0
},
"MaBacSiLamBenhAn": "CCHN-01/HCM",
"TenBacSiLamBenhAn": "Nguyễn Văn 2",
"MaNguoiGiaoHoSo": "CCHN-03/HCM",
"TenNguoiGiaoHoSo": "Nguyễn Văn 4",
"MaNguoiNhanHoSo": "CCHN-05/HCM",
"TenNguoiNhanHoSo": "Nguyễn Văn 6",
"NgayTongKet": "2025-12-02T18:42:38.9490713+07:00",
"TenBacSiDieuTri": "Nguyễn Văn 7",
"MaBacSiDieuTri": "CCHN-08/HCM",
"MA_LK": "...",
"ThuThuat": false,
"PhauThuat": false,
"BenhSu": "...",
"HinhThai_Gay": false,
"Bung_Dau": false,
"ChanTay_Dau": false,
"ChanTay_Te": false,
"ChanTay_Buon": false,
"ChanTay_Moi": false,
"ChanTay_Nhuc": false,
"ChanTay_Nong": false,
"ChanTay_Lanh": false,

"ChanTay_Khac": false,
"Nam_Khac": false,
"Nu_DongThai": false,
"Nu_SayThai": false,
"DinhViBenhTheo_Ve": false,
"DinhViBenhTheo_Khi": false,
"DinhViBenhTheo_Dinh": false,
"DinhViBenhTheo_Huyet": false,
"TangPhu_Tam": false,
"TangPhu_Can": false,
"TangPhu_Ty": false,
"TangPhu_Phe": false,
"TangPhu_Than": false,
"TangPhu_TamBao": false,
"TangPhu_TieuTruong": false,
"TangPhu_Dom": false,
"TangPhu_Vi": false,
"TangPhu_DaiTruong": false,
"TangPhu_BangQuang": false,
"TangPhu_TamTieu": false,
"TangPhu_PhuKyHang": false,
"KinhMach_Tam": false,
"DauDau_DauThat": false,
"DauDau_Khac": false,
"Mat_Dau": false,
"Mat_Khac": false,
"Mui_Khac": false,
"Hong_Khac": false,
"KinhMach_Can": false,

"KinhMach_Ty": false,
"KinhMach_Phe": false,
"KinhMach_Than": false,
"KinhMach_TamBao": false,
"KinhMach_TieuTruong": false,
"KinhMach_Dom": false,
"KinhMach_Vi": false,
"KinhMach_DaiTruong": false,
"KinhMach_BangQuang": false,
"KinhMach_TamTieu": false,
"KinhMach_MachDoc": false,
"KinhMach_MachNham": false,
"BatCuong_Bieu": false,
"BatCuong_Ly": false,
"BatCuong_Hu": false,
"BatCuong_Thuc": false,
"BatCuong_Han": false,
"BatCuong_Nhiet": false,
"BatCuong_Am": false,
"BatCuong_Duong": false,
"DoiHa_BinhThuong": false,
"CoXuongKhop_BinhThuong": false,
"PPKhongDungThuoc": "...",
"PPKhac": "...",
"ChanDoanVVYHCT_BenhChinh": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaICDChanDoanVVYHCT_BenhChinh": "Z00",
"ChanDoanVVYHCT_KemTheo": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaICDChanDoanVVYHCT_KemTheo": "Z00",
"ChanDoanVVYHHD_BenhChinh": "Khám sức khỏe tổng quát",

"MaICDVVYHD_BenhChinh": "Z00",
"ChanDoanVVYHD_KemTheo": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaICDChanDoanVVYHD_KemTheo": "Z00",
"ChanDoanRVYHCT_BenhChinh": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaICDChanDoanRVYHCT_BenhChinh": "Z00",
"ChanDoanRVYHCT_KemTheo": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaICDChanDoanRVYHCT_KemTheo": "Z00",
"ChanDoanRVYHHD_BenhChinh": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaICDRVYHD_BenhChinh": "Z00",
"ChanDoanRVYHD_KemTheo": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaICDChanDoanRVYHD_KemTheo": "Z00",
"HinhThai_Beo": false,
"HinhThai_CanDoi": false,
"HinhThai_NamCo": false,
"HinhThai_UaTinh": false,
"HinhThai_NamDui": false,
"HinhThai_HieuDong": false,
"HinhThai_Khac": false,
"Than_ConThan": false,
"Than_KhongConThan": false,
"Than_Khac": false,
"Sac_BechTrang": false,
"Sac_Do": false,
"Sac_Vang": false,
"Sac_Xanh": false,
"Sac_Den": false,
"Sac_Khac": false,
"Sac_BinhThuong": false,
"Trach_TuoiNhuan": false,

"Trach_Kho": false,
"Trach_Khac": false,
"ChatLuoi_Dam": false,
"ChatLuoi_Beu": false,
"ChatLuoi_GayMong": false,
"ChatLuoi_Nut": false,
"ChatLuoi_Cung": false,
"ChatLuoi_Loet": false,
"Luoi_BinhThuong": false,
"Luoi_Lech": false,
"Luoi_Rut": false,
"Luoi_Khac": false,
"SacLuoi_Hong": false,
"SacLuoi_Nhot": false,
"SacLuoi_Do": false,
"SacLuoi_DoSam": false,
"SacLuoi_Tim": false,
"SacLuoi_Khac": false,
"ReuLuoi_Co": false,
"ReuLuoi_Khong": false,
"ReuLuoi_Bong": false,
"ReuLuoi_Day": false,
"ReuLuoi_Mong": false,
"ReuLuoi_Uot": false,
"ReuLuoi_Kho": false,
"ReuLuoi_Dinh": false,
"ReuLuoi_Trang": false,
"ReuLuoi_Vang": false,
"ReuLuoi_Nhuan": false,

"ReuLuoi_Khac": false,
"MoTaVongChan": "...",
"TiangNoi_BinhThuong": false,
"TiangNoi_To": false,
"TiangNoi_Nho": false,
"TiangNoi_DutQuang": false,
"TiangNoi_Khan": false,
"TiangNoi_Ngong": false,
"TiangNoi_Mat": false,
"TiangNoi_Khac": false,
"HoiTho_BinhThuong": false,
"HoiTho_DutQuang": false,
"HoiTho_Ngan": false,
"HoiTho_Manh": false,
"HoiTho_Yeu": false,
"HoiTho_Tho": false,
"HoiTho_Rit": false,
"HoiTho_KhoKhe": false,
"HoiTho_Cham": false,
"HoiTho_Gap": false,
"HoiTho_Khac": false,
"Ho": false,
"Ho_HoLienTuc": false,
"Ho_Con": false,
"Ho_It": false,
"Ho_Nhieu": false,
"Ho_Khan": false,
"Ho_CoDom": false,
"Ho_Khac": false,

"O": false,
"Nac": false,
"MuiCoThe": false,
"MuiCoThe_Chua": false,
"MuiCoThe_Kham": false,
"MuiCoThe_Tanh": false,
"MuiCoThe_Thoi": false,
"MuiCoThe_Hoi": false,
"MuiCoThe_Khac": false,
"ChatThaiBieuHienBenhLy": false,
"ChatThai_Dom": false,
"ChatThai_ChatNon": false,
"ChatThai_Phan": false,
"ChatThai_NuocTieu": false,
"ChatThai_KhiHu": false,
"ChatThai_KinhNguyet": false,
"ChatThai_Khac": false,
"MoTaVanChan": "...",
"HanNhiet_BinhThuong": false,
"HanNhiet_Han": false,
"HanNhiet_Nhiet": false,
"HanNhiet_Khac": false,
"HanNhiet_ThichNong": false,
"HanNhiet_SoNong": false,
"HanNhiet_ThichMat": false,
"HanNhiet_SoLanh": false,
"HanNhiet_TrongNguoiNong": false,
"HanNhiet_TrongNguoiLanh": false,
"HanNhiet_RetRun": false,

"HanNhiet_HanNhietVangLai": false,
"HanNhiet_Khac2": false,
"MoHoi_BinhThuong": false,
"MoHoi_BinhThuong_ThietChan": false,
"MoHoi_KhongCoMoHoi": false,
"MoHoi_TuHan": false,
"MoHoi_DaoHan": false,
"MoHoi_Nhieu": false,
"MoHoi_It": false,
"MoHoi_Khac": false,
"DauMatCo_BinhThuong": false,
"DauDau_MotCho": false,
"DauDau_NuaDau": false,
"DauDau_CaDau": false,
"DauDau_DiChuyen": false,
"DauDau_EAm": false,
"DauDau_Nhoi": false,
"DauDau_Cang": false,
"DauDau_NangDau": false,
"Mat_HoaMatChongMat": false,
"Mat_NhinKhongRo": false,
"Tai_U": false,
"Tai_Diec": false,
"Tai_Khac": false,
"Tai_Dau": false,
"Mui_Ngat": false,
"Mui_ChayNuoc": false,
"Mui_ChayMauCam": false,
"Mui_Dau": false,

"Hong_Dau": false,
"Hong_Kho": false,
"CoVai_Moi": false,
"CoVai_Dau": false,
"CoVai_KhoVanDong": false,
"CoVai_Khac": false,
"Lung": false,
"Lung_Dau": false,
"Lung_KhoVanDong": false,
"Lung_CoCung": false,
"Lung_Khac": false,
"Nguc_BinhThuong": false,
"Nguc_Tuc": false,
"Nguc_Dau": false,
"Nguc_NgotNgatKhoTho": false,
"Nguc_DauTucCanhSuon": false,
"Nguc_DanhTrongNguc": false,
"Nguc_Khac": false,
"Bung_BinhThuong": false,
"Bung_Dau": false,
"Bung_Soi": false,
"Bung_NongRuot": false,
"Bung_DayTruong": false,
"Bung_Khac": false,
"ChanTay_BinhThuong": false,

"An_BinhThuong": false,
"An_ThichNong": false,
"An_ThichMat": false,

"An_AnNhieu": false,
"An_AnIt": false,
"An_DangMieng": false,
"An_NhatMieng": false,
"An_ThemAn": false,
"An_ChanAn": false,
"An_AnVaoBungChuong": false,
"An_Khac": false,
"Uong_BinhThuong": false,

"Uong_Mat": false,
"Uong_Am": false,
"Uong_Nhieu": false,
"Uong_It": false,
"Uong_Khac": false,
"DaiTieuTien_BinhThuong": false,

"Tieutien_Vang": false,
"Tieutien_Do": false,
"Tieutien_Duc": false,
"Tieutien_Buot": false,
"Tieutien_Rat": false,
"Tieutien_KhongTuChu": false,
"Tieutien_Bi": false,
"Tieutien_Khac": false,
"Daitien_Tao": false,
"Daitien_Nat": false,
"Daitien_Song": false,
"Daitien_Long": false,
"Daitien_NhayMui": false,

"Daitien_Bi": false,
"Daitien_Khac": false,
"Ngu_BinhThuong": false,
"Ngu_KhoVaoGiacNgu": false,
"Ngu_HayTinh": false,
"Ngu_It": false,
"Ngu_HayMe": false,
"Ngu_Khac": false,
"KinhNguyet_BinhThuong": false,
"KinhNguyet_DenTruocKy": false,
"KinhNguyet_DenSauKy": false,
"KinhNguyet_BeKinh": false,
"KinhNguyet_Khac": false,
"ThongKinh_DauTruocKy": false,
"ThongKinh_DauTrongKy": false,
"ThongKinh_DauSauKy": false,
"ThongKinh_Khac": false,
"DoiHa_Vang": false,
"DoiHa_Trang": false,
"DoiHa_Hoi": false,
"DoiHa_Hong": false,
"DoiHa_Khac": false,
"RoiHanKhaNangSinhDuc": 0,
"Nam_LietDuong": false,
"Nam_DiTinh": false,
"Nam_HoatTinh": false,
"Nam_MongTinh": false,
"Nam_LanhTinh": false,
"Nu_VoSinh": false,

"Nu_SayThaiLienTiep": false,
"Nu_Khac": false,
"YeuToLienDenXuatHienBenh": false,
"MoTaVaanhChan": "...",
"Da_BinhThuong": false,
"Da_Kho": false,
"Da_Nong": false,
"Da_Lanh": false,
"Da_Uot": false,
"Da_ChanTayNong": false,
"Da_ChanTayLanh": false,
"Da_AnLom": false,
"Da_AnDau": false,
"Da_CucCung": false,
"Da_Khac": false,
"MoHoi_ToanThan": false,
"MoHoi_Tran": false,
"MoHoi_Tay": false,
"MoHoi_Chan": false,
"MoHoi_Khac": false,
"CoXuongKhop_BinhThuong": false,
"CoXuongKhop_Mem": false,
"CoXuongKhop_CangCung": false,
"CoXuongKhop_AnDau": false,
"CoXuongKhop_Khac": false,
"Bung_BinhThuong": false,
"Bung_Chuong": false,
"Bung_Tich ": false,
"Bung_Tu": false,

"Bung_ThienAn": false,
"Bung_CuAn": false,
"Bung_Khac": false,
"MachChan_Phu": false,
"MachChan_Tram": false,
"MachChan_Tri": false,
"MachChan_Sac": false,
"MachChan_Huyen": false,
"MachChan_Hoat": false,
"MachChan_Nhu": false,
"MachChan_Khac": false,
"BenPhai_TongKhan": "...",
"BenTrai_TongKhan": "...",
"Ma_BenPhai_TongKhan": "...",
"Ma_BenTrai_TongKhan": "...",
"MachTayTrai_Thon": 0,
"MachTayTrai_Quan": 0,
"MachTayTrai_Xich": 0,
"MachTayPhai_Thon": 0,
"MachTayPhai_Quan": 0,
"MachTayPhai_Xich": 0,
"MoTaThietChan": "...",
"TomTatTuChan": "...",
"BienPhapLuanTri": "...",
"BenhDanh": "...",
"BatCuong": "...",
"TangPhu": "...",
"NguyenNhan": "...",
"PhapDieuTri": "...",

```
"PhuongDuoc": "...",
"ChanDoanVaoVienTheoYHCT": "Khám sức khỏe tổng quát",
"ChanDoanVaoVienTheoYHHD": "Khám sức khỏe tổng quát",
"PhuongPhapDieuTriTheoYHHD": "...",
"PhuongPhapDieuTriTheoYHCT": "...",
"ChanDoanRaVienTheoYHCT": "Khám sức khỏe tổng quát",
"ChanDoanRaVienTheoYHHD": "Khám sức khỏe tổng quát",
"TinhTrangNguoiBenhKhiRavien": "Khỏi bệnh",
"MaICD_BenhChinh_YHHD_CD": "Z00"
}
```